

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
Số: 31/2004/QĐ-
BGD&ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2004

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2004/QĐ-BGD&ĐT Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH BỘ CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC KHỐI
NGÀNH KHOA HỌC TỰ NHIÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30/08/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ báo cáo kết quả kỳ họp thẩm định tại Công văn số 104/ĐT ngày 18/5/2004 của Hội đồng tư vấn xây dựng Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Tự nhiên trình độ đại học họp tại Hà Nội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Tự nhiên trình độ đại học bao gồm 9 chương trình khung (của 9 ngành) sau:

1. Ngành Toán học, trình độ đại học;
2. Ngành Vật lý, trình độ đại học;
3. Ngành Hóa học, trình độ đại học;
4. Ngành Sinh học, trình độ đại học;
5. Ngành Công nghệ Sinh học, trình độ đại học;
6. Ngành Khoa học Môi trường, trình độ đại học;
7. Ngành Địa chất, trình độ đại học;
8. Ngành Địa lý, trình độ đại học;
9. Ngành Khí tượng học, trình độ đại học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, Bộ chương trình khung kèm theo Quyết định này được dùng trong các đại học, học viện, trường đại học có nhiệm vụ đào tạo 9 ngành trên ở trình độ đại học và được áp dụng từ khóa tuyển sinh 2004

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học chịu trách nhiệm hướng dẫn Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học xây dựng các chương trình giáo dục cụ thể của trường, tổ chức biên soạn và duyệt các giáo trình sử dụng chung theo quy định.

Điều 4. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các Ông/Bà Giám đốc các đại học, học viện và Hiệu trưởng các trường đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ

ĐÀO TẠO

THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ủy ban VHGD-TTN&NĐ của QH
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục (để b/c)
- Văn phòng Chính phủ (để b/c)

- Ban Khoa giáo TW (để b/c)
- Bộ Tư pháp (để b/c)
- Công báo;
- Như điều 4 (để thực hiện)
- Lưu VP, Vụ PC, Vụ DH&SDH.

Bành Tiến Long

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Toán học (Mathematics)

Mã ngành:

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2004
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân Toán học có năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt.

Trang bị những kiến thức đại cương về khoa học xã hội và nhân văn, về khoa học tự nhiên, cũng như những kiến thức cơ bản về toán học cho sinh viên nhằm đào tạo họ thành những nhà khoa học chuyên sâu về toán hoặc có khả năng ứng dụng toán vào các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, xã hội.

Chương trình hướng tới việc rèn luyện cho sinh viên tư duy chính xác của toán học, tư duy thuật toán, phương pháp tiếp cận khoa học tới các vấn đề thực tế.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông, hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý, các cơ sở sản xuất và kinh doanh có sử dụng kiến thức toán học, hoặc nếu có đủ điều kiện có thể được đào tạo tiếp ở các trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

2. Khung chương trình đào tạo

2.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

200 đơn vị học trình, chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất (5 đvht) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết).

Thời gian đào tạo 4 năm.

2.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo đvht

Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu

2.2.1(chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và 80
Giáo dục Quốc phòng)

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu

2.2.2 120

Trong đó tối thiểu:

- Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành) 45

- Kiến thức bổ trợ

- Khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp) 10

* *Ghi chú:* Khối lượng thí nghiệm, thực tập, thực tế của toàn chương trình không dưới 15 đvht.

3. Khối kiến thức bắt buộc

3.1. Danh mục các học phần bắt buộc

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương	63
	<i>đvht*</i>
1 Triết học Mác-Lênin	6
2 Kinh tế chính trị Mác-Lênin	5
3 Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5 Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6 Ngoại ngữ	10
7 Giáo dục Thể chất	5
8 Giáo dục Quốc phòng	165 tiết
9 Tin học cơ sở	4
10 Đại số và Hình học Giải tích 1	4
11 Đại số và Hình học Giải tích 2	4

12 Giải tích 1	6
13 Giải tích 2	5
14 Cơ học lý thuyết	3
15 Vật lý đại cương	5

* Chưa tính các học phần 7 & 8

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

33 đvht

Kiến thức ngành:

1 Giải tích 3	4
2 Giải tích số	4
3 Phương trình vi phân	3
4 Xác suất	4
5 Thống kê toán học	3
6 Đại số đại cương	4
7 Giải tích hàm	4
8 Lý thuyết độ đo và tích phân	3
9 Hàm biến phức	4

3.2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc

1. Triết học Mác-Lênin 6 đvht

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kinh tế chính trị Mác-Lênin 5 đvht

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học 4 đvht

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 34/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 31/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 4 đvht

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 41/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 27/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.